

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2024/HSPT
Ngày: 28/05/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **LÂM VƯƠNG MỸ LINH**

Các Thẩm phán: 1/ Ông **NGUYỄN TUẤN LONG**

2/ Bà **HUỲNH THỊ XUÂN OANH**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **VÕ TÚ NGỌC** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Ông **VÕ VĂN THÀNH** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 05 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 37/2024/TLPT-HS ngày 20 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo **Nguyễn Minh P**, do có kháng cáo của bị hại **Lê Hữu T** đối với bản án hình sự sơ thẩm số 07/2024/HS-ST ngày 29/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị cáo bị kháng cáo:

NGUYỄN MINH P1 - Sinh năm 1968 tại Khánh Hòa

Nơi cư trú: **Thôn B, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.**

Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: **Nguyễn Kinh H** (đã chết) và bà: **Lê Kim P2** (đã chết)

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại có kháng cáo: Ông **Lê Hữu T** – Sinh năm: 1985

Trú tại: **Tổ A, thôn B, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.**

Có mặt tại phiên tòa.

** Những người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo:*

** Người làm chứng:*

1. Ông **Nguyễn Minh S** – Sinh năm: 1966

Trú tại: **Thôn S, xã K, huyện K, tỉnh Khánh Hòa.**

2. Ông **Đinh Trúc Đức L** – Sinh năm: 1984

3. Ông **Nguyễn Văn X** – Sinh năm: 1964

4. Ông **Trương Hoàng D** – Sinh năm: 1989

Cùng trú tại: Thôn B, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.
Đều vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Minh P và Lê Hữu T có quan hệ là cậu, cháu; có mâu thuẫn với nhau từ tháng 10/2022. Khoảng 17 giờ ngày 15/5/2023, bị cáo P cùng anh ruột là ông Nguyễn Minh S, ông Nguyễn Văn X, ông Đinh Trúc Đức L và ông Trương Hoàng D ngồi ăn uống trước hiên nhà bị cáo P (thuộc thôn B, xã D, huyện D). Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô đến dựng trước sân nhà bị cáo P và đi vào trong nhà nằm trên phản gỗ, mở tivi xem. Khoảng 19 giờ 30 phút, bị cáo đi vào trong nhà nói T đi về nhưng T không trả lời. P đi xuống nhà bếp lấy 01 con dao dài 31,5cm, cán bằng gỗ dài 13cm, lưỡi bằng kim loại dài 18,5cm và rộng 06cm cầm bằng tay phải, đưa lưỡi dao vào cổ T (lưỡi dao cách cổ T khoảng 07cm) và nói “Mày biến ra khỏi nhà tao”. Lúc này, S ôm bụng bị cáo P kéo bị cáo P về phía sau nhưng bị cáo P vẫn chồm người về phía trước để đưa lưỡi dao vào cổ T. T chồm người dậy đồng thời dùng tay trái cầm lấy phần lưỡi dao hất ra làm lưỡi dao cửa vào cổ và ngón V bàn tay trái gây thương tích. Sau đó, T bỏ chạy và tự đến Trung tâm y tế huyện D nhập viện điều trị đến ngày 19/5/2023 thì xuất viện.

Ngày 22/5/2023, Lê Hữu T có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện D, Nguyễn Minh P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 496 ngày 19/6/2023 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh K kết luận: Tỷ lệ % tổn thương cơ thể của Lê Hữu T là 05%, thương tích không nguy hiểm đến tính mạng.

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Minh P đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại.

Về vật chứng: 01 con dao dài 31,5cm, cán bằng gỗ dài 13cm, lưỡi bằng kim loại dài 18,5cm và rộng 06cm.

Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2024/HS-ST ngày 29 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh P 1 (một) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 29/01/2024, bị hại Lê Hữu T có đơn kháng cáo yêu cầu xét xử bị cáo Nguyễn Minh P về tội “Giết người”.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại giữ nguyên nội dung kháng cáo. Bị hại xác định bị hại kháng cáo yêu cầu xem xét hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Minh P

là hành vi có tính chất côn đồ và yêu cầu xét xử bị cáo về tội “Giết người” theo Điều 123 Bộ luật Hình sự, ngoài ra không kháng cáo nội dung nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo **Nguyễn Minh P** xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Đơn kháng cáo của bị hại **Lê Hữu T** được nộp trực tiếp cho Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh vào ngày 29/01/2024. Theo quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đơn kháng cáo của bị hại là trong thời hạn luật định và hợp pháp, do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo nói trên theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về tố tụng:

Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã nhiều lần tiến hành triệu tập hợp lệ những người làm chứng trong vụ án đến tham gia phiên tòa phúc thẩm nhưng tất cả những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 351 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định xét xử vắng mặt những người làm chứng nói trên.

[3] Về nội dung vụ án và nội dung kháng cáo của bị hại:

Theo hồ sơ vụ án, tại biên bản ghi lời khai ngày 09/8/2023 của bị hại **Lê Hữu T** (bút lục số 43-44), bị hại khai: “Ông **P** đưa phần lưỡi dao sắc bén vào sát cổ tôi, lưỡi dao tiếp xúc với da cổ. Cảm nhận được lưỡi dao chạm vào cổ, tôi giật mình, theo phản xạ tôi vừa chồm dậy vừa dùng tay trái hất phần lưỡi dao ra. Lưỡi dao cứa vào cổ và ngón V bàn tay trái tôi gây thương tích”. “Khi ông **P** dí dao vào cổ tôi và tôi giật mình chồm dậy thì sự việc xảy ra nhanh nên tôi không kịp thấy ông **S** có ôm can ngăn ông **P** không. Khi tôi đã bị thương tích thì tôi thấy ông **S** có lao tới ôm ông **P** để can ngăn”.

Tại biên bản ghi lời khai của người làm chứng **Nguyễn Minh S** (bút lục 48-49), anh **S** khai: “**P** dùng tay phải cầm lấy một con dao dài khoảng 30cm, lưỡi bản rộng màu trắng dài khoảng 90cm, cán bằng gỗ rồi đi lên hướng **T** nằm, cách **T** khoảng 1m thì **P** dí con dao vào cổ **T**, thấy vậy tôi liền chạy tới hai tay ôm bụng **P** kéo ra, tuy nhiên **P** vẫn chồm tới dí con dao vào cổ **T**. Lúc này **T** chồm ngồi dậy chạy ra sân trước nói “Tao đổ máu rồi, chết mẹ mày với tao”, tôi nhìn cổ **T** thì thấy vùng cổ đang chảy máu, **T** dùng một tay ôm cổ (tôi không nhớ tay nào), sau đó **T** lên xe mô tô bỏ đi”. Theo anh **Nguyễn Minh S** nghĩ thì “lúc **P** dí con dao vào cổ thì **T** bật dậy dẫn đến dao cứa vào cổ **T** gây thương tích”, còn cụ thể chính xác như thế nào thì anh không biết.

Tại các biên bản ghi lời khai của người làm chứng **Nguyễn Văn X** (bút lục số 50-51), **Đinh Trúc Đức L** (bút lục số 52-53), **Trương Hoàng D** (bút lục số 55-56), những người làm chứng **X**, **L** và **D** xác nhận không chứng kiến sự việc bị hại **Lê Hữu T** bị bị cáo **Nguyễn Minh P** gây thương tích và không nghe câu nói đe dọa giết bị hại như lời khai của bị hại, cũng không thấy có việc bị cáo dùng rựa đe dọa bị hại trước đó.

Tại các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị can và tại phiên toà, bị cáo **Nguyễn Minh P** khai bị cáo sử dụng con dao là vật chứng của vụ án, đưa lưỡi dao vào cổ bị hại **Lê Hữu T** (lưỡi dao cách cổ **T** khoảng 07cm) và nói “Mày biến ra khỏi nhà tao”. **T** chồm người dậy đồng thời dùng tay trái cầm lấy phần lưỡi dao hất ra. Khi bị cáo kê dao, bị hại ngóc đầu dùng tay đẩy ra nên đã bị thương vùng cổ và ngón út của bàn tay. Bị cáo cho rằng chỉ sử dụng dao đưa vào gần cổ bị hại với mục đích hù dọa, đuổi bị hại ra khỏi nhà chứ không nhằm mục đích tước đoạt tính mạng của bị hại.

Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Theo bệnh án ngoại khoa và các tài liệu về việc điều trị tại **Trung tâm y tế huyện D**, khi nhập viện điều trị vào lúc 19 giờ 50 phút ngày 15/5/2023, bị hại có vết thương hở vùng trước cổ, là tổn thương nông phần mềm vùng cổ và vết thương ngón 5 tay trái. Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống của Trung tâm pháp y **Sở Y** xác định tổn thương cơ thể của bị hại không nguy hiểm đến tính mạng. Tại các biên bản ghi lời khai và tại phiên toà, bị cáo và bị hại đều xác nhận sau khi bị hại bật dậy và đi ra khỏi nhà thì bị cáo không đuổi theo, không có hành vi nào khác để tiếp tục tấn công bị hại.

Bị hại cho rằng bị cáo cố ý sử dụng lưỡi dao cắt vào vùng cổ với mục đích tước đoạt tính mạng của bị hại, nhưng bị cáo **Nguyễn Minh P** không thừa nhận mà cho rằng vết thương của bị hại là do khi bị hại bật ngồi dậy thì bị lưỡi dao cứa vào cổ. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến sự việc là anh **Nguyễn Minh S**. Ngoài vết thương ở vùng cổ bị hại do quá trình xô xát thì bị cáo không có hành vi tấn công tiếp theo gây thương tích cho bị hại.

Xét tính chất, mức độ quyết liệt trong hành vi phạm tội cũng như cường độ, mức độ tấn công của bị cáo, căn cứ mô tả tình trạng tổn thương của vết thương theo hồ sơ bệnh án ngoại khoa, tờ điều trị, giấy chứng nhận thương tích của **Trung tâm y tế huyện D**, căn cứ nội dung bản kết luận giám định pháp y về thương tích của cơ quan có thẩm quyền và các tài liệu chứng cứ khác, có căn cứ cho rằng ý thức chủ quan của bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội đối với bị hại **Lê Hữu T** là không nhằm mục đích tước đoạt tính mạng của bị hại. Do đó, bản án hình sự sơ thẩm số 07/2024/HS-ST ngày 29 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích”, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ.

Xem xét hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: giữa bị cáo và bị hại chỉ có mâu thuẫn nhỏ nhất trong cuộc sống hàng ngày, bản thân bị cáo nhận thức rõ việc sử dụng hung khí nguy hiểm kề vào cơ thể bị hại có

thể gây thương tích cho bị hại nhưng vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo là hành vi phạm tội có tính chất côn đồ nhưng Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo là chưa áp dụng chính xác quy định của pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị hại về việc áp dụng tình tiết “có tính chất côn đồ” đối với hành vi phạm tội của bị cáo, đây là tình tiết được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy, cần sửa bản án sơ thẩm, áp dụng thêm tình tiết quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy mức hình phạt 1 năm tù mà cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về án phí: Bị hại **Lê Hữu T** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1/ Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại **Lê Hữu T**, sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo **NGUYỄN MINH P1** 1 (một) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2/ **Về án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Bị hại **Lê Hữu T** không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- Công an tỉnh Khánh Hòa
- Công an huyện Diên Khánh
- VKSND huyện Diên Khánh
- Chi cục THADS huyện Diên Khánh
- TAND huyện Diên Khánh
- Sở Tư pháp tỉnh K/Hòa
- Vụ 1 - GĐKT
- Bị cáo + Người TGT
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÂM VƯƠNG MỸ LINH